

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN TRUNG HIẾU

PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI TRỒNG TRỌT
TẠI THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 60.31.01.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Đà Nẵng – Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ BẢO

Phản biện 1: TS. NGUYỄN TRUNG KIÊN

Phản biện 2: TS. TUYẾT HOA NIÊ KĐM

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Kinh tế phát triển họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 18 tháng 9 năm 2016.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trang trại ở nước ta đã tồn tại từ lâu, nhưng chỉ phát triển mạnh mẽ trong thời gian gần đây. Trang trại có vai trò to lớn và quyết định trong sản xuất nông nghiệp ở các nước phát triển, nó cung cấp tuyệt đại bộ phận nông sản cho xã hội. Tuy nhiên, việc phát triển trang trại ở tỉnh Đắk Nông nói chung và ở thị xã Gia Nghĩa nói riêng trong thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn: phát triển trang trại còn mang tính tự phát, chưa theo quy hoạch chung, chất lượng nông sản hàng hóa còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng,... để khắc phục những hạn chế và phát huy những tiềm năng, thế mạnh về phát triển trang trại của thị xã Gia Nghĩa, việc nghiên cứu nhằm đưa ra những giải pháp cho phát triển trang trại hiện nay tại thị xã Gia Nghĩa là hết sức cần thiết, vì vậy tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài **“Phát triển trang trại trồng trọt tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông”** làm Luận văn Thạc sĩ.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển trang trại và trang trại trồng trọt.

- Phân tích đánh giá được thực trạng phát triển trang trại trồng trọt tại thị xã Gia Nghĩa.

- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu, có tính khả thi nhằm đẩy nhanh sự phát triển trang trại trồng trọt tại thị xã Gia Nghĩa.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là vấn đề phát triển trang trại trồng trọt tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Tập trung nghiên cứu về phát triển số lượng các yếu tố nguồn lực, sự liên kết trong sản xuất, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, kết quả và hiệu quả sản xuất; những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển của các trang trại trồng trọt trên địa bàn các xã, phường tại thị xã Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; đề xuất những giải pháp khả thi cho sự phát triển trang trại của giai đoạn tiếp theo.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu trên, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp điều tra khảo sát; Phương pháp phân tích thống kê; Phương pháp phân tích mô tả; Phương pháp phân tích tổng hợp; Phương pháp phân tích so sánh.

5. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận về phát triển trang trại trồng trọt.

Chương 2. Thực trạng phát triển trang trại trồng trọt trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa.

Chương 3. Giải pháp phát triển trang trại trồng trọt trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI

TRỒNG TRỌT

1.1. KHÁI QUÁT VỀ PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI TRỒNG TRỌT

1.1.1. Trang trại và phát triển trang trại

a. Trang trại: Trang trại là hình thức tổ chức sản xuất cơ sở trong nông, lâm, ngư nghiệp, có mục đích chủ yếu là sản xuất hàng

hoá, tiến hành trên qui mô ruộng đất và các yếu tố sản xuất được tập trung tương đối lớn, với cách thức tổ chức quản lý tiên bộ và trình độ kỹ thuật cao, hoạt động tự chủ và luôn gắn với thị trường.

b. Trang trại trồng trọt: Trang trại trồng trọt là một hình thức tổ chức sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp, nông thôn, chủ yếu dựa vào hộ gia đình, nhằm mở rộng quy mô và hiệu quả sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt các loại cây trồng hàng năm và lâu năm, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản.

c. Phát triển trang trại trồng trọt: Phát triển trang trại trồng trọt là sự gia tăng thực tế giá trị sản lượng hàng hóa sản xuất ra trong lĩnh vực trồng trọt hay thu nhập trên trang trại trồng trọt trong một thời kỳ nhất định.

1.1.2. Đặc trưng của trang trại trồng trọt

Sản xuất hàng hóa mang tính nông nghiệp; trình độ chuyên môn hóa, tập trung hóa; trình độ áp dụng khoa học – kỹ thuật cao; có mối quan hệ chặt chẽ với thị trường; chủ trang trại là nhà kinh doanh.

1.1.3. Vai trò, ý nghĩa của phát triển trang trại trồng trọt

a. Về mặt kinh tế: Làm tăng giá trị sản xuất ngành trồng trọt. Đẩy nhanh quá trình CNH - HĐH nông nghiệp nông thôn.

b. Về mặt xã hội: Góp phần giải quyết việc làm cho lực lượng lao động nông thôn. Thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn.

c. Về mặt môi trường: Góp phần tăng nhanh diện tích rừng che phủ, đa dạng hóa sinh học thông qua trồng và bảo vệ rừng, cải thiện môi trường sinh thái.

1.1.4. Phân loại và tiêu chí xác định trang trại trồng trọt

a. Phân loại trang trại trồng trọt

- Theo các hình thức tổ chức quản lý: Trang trại gia đình, trang trại hợp tác, nông trại ủy thác.

- Theo cơ cấu sản xuất: Trang trại kinh doanh tổng hợp, trang trại sản xuất chuyên môn hóa.

b. Tiêu chí xác định trang trại trồng trọt

Về diện tích phải có tối thiểu: 2,1 ha. Về giá trị sản lượng hàng hóa đạt 700 triệu đồng trên năm.

1.2. NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI TRỒNG TRỌT

1.2.1. Phát triển số lượng trang trại trồng trọt

Đó là việc gia tăng giá trị tổng sản lượng và sản lượng hàng hóa nông sản bằng cách tăng tuyệt đối số lượng các trang trại trồng trọt.

1.2.2. Gia tăng các yếu tố nguồn lực

Gia tăng các yếu tố nguồn lực của trang trại là việc làm tăng năng lực sản xuất của từng trang trại thông qua gia tăng quy mô về đất đai, lao động, vốn đầu tư, cơ sở vật chất và các điều kiện khoa học- công nghệ của trang trại.

1.2.3. Liên kết sản xuất các trang trại trồng trọt

Liên kết sản xuất của các trang trại là một hình thức hợp tác trên tinh thần tự nguyện, tự giác của các trang trại nhằm khai thác tiềm năng của mỗi trang trại trong quá trình sản xuất kinh doanh.

1.2.4. Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm của trang trại trồng trọt

- Phát triển thị trường về địa lý: là việc mở rộng thị trường ở nhiều nơi để có thêm thị trường mới, làm cho thị phần của trang trại ngày càng tăng.

- Phát triển thị trường về sản phẩm: việc các trang trại tìm cách gia tăng doanh số thông qua việc đưa nhiều sản phẩm vào thị trường, làm cho thị trường các trang trại ngày càng mở rộng, thị phần ngày càng tăng lên.

1.2.5. Gia tăng kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của trang trại trồng trọt

Nâng cao hiệu quả sản xuất của trang trại trồng trọt; nâng cao đóng góp của trang trại trồng trọt vào việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

1.2.6. Các chỉ tiêu đánh giá phát triển trang trại trồng trọt

a. Chỉ tiêu chung về phát triển trang trại trồng trọt

Số lượng trang trại trồng trọt qua các năm; tốc độ tăng của số lượng các trang trại; số lượng trang trại phân theo loại hình trang trại trồng trọt; số lượng trang trại trồng trọt theo vùng địa lý; cơ cấu loại hình trang trại trồng trọt.

b. Chỉ tiêu phản ánh các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất của trang trại trồng trọt:

Quy mô diện tích đất đai, quy mô lao động, quy mô vốn đầu tư.

c. Các chỉ tiêu đánh giá kết quả sản xuất

+ GO: Tổng giá trị sản xuất. Công thức tính: $GO = \sum P_i * Q_i$

Trong đó: P_i : giá trị sản phẩm i , Q_i : khối lượng sản phẩm i

+ VA: giá trị gia tăng (thu nhập). Công thức: $VA = GO - IC$

+ IC (Intermediate Cost): là chi phí trung gian.

Công thức tính: $IC = \sum C_i$

d. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sản xuất:

+ Hiệu quả sản xuất/ chi phí (GO/IC).

+ Tỷ suất giá trị gia tăng (VA/IC).

+ Hiệu quả sử dụng đất (GO/ ha canh tác).

+ Hiệu quả sử dụng lao động, năng suất lao động.

1.3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI TRỒNG TRỌT

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

Nhân tố tự nhiên có tác động trực tiếp đến phát triển trang trại gồm: vị trí địa lý, khí hậu, nguồn nước, đất đai, Mỗi yếu tố của tự nhiên tạo nên các đặc điểm riêng và có vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp.

1.3.2. Tình hình kinh tế xã hội

- *Lao động*: Bao gồm lao động quản lý và lao động sản xuất trực tiếp, xét trên 2 khía cạnh là số lượng và chất lượng.

- *Sự tích tụ vốn sản xuất*: Nguồn vốn cung cấp cho các trang trại trồng trọt bao gồm: sự hỗ trợ từ ngân sách địa phương, từ phía nhà nước, vốn tự có của chủ trang trại, vốn vay, vốn tín dụng, trong đó chủ yếu là vốn của chủ trang trại.

- *Những tác động của thị trường*: tới tư duy và cách thức hoạt động sản xuất kinh doanh của trang trại, đẩy nhanh phát triển sản xuất kinh doanh hàng hoá ở nông thôn, nhờ đó dân cư thoát khỏi tư duy kinh tế theo lối tiểu nông.

- *Cơ sở hạ tầng nông thôn*: Đây chính là “bầu không khí sống” của trang trại trồng trọt, là yếu tố hỗ trợ cho phát triển trang trại và trong nhiều trường hợp nó mang tính quyết định.

1.3.3. Chính sách của Nhà nước

Các chính sách vĩ mô của Nhà nước sẽ tác động tích cực đến quá trình phát triển nếu nó phù hợp với những điều kiện khách quan và giải quyết được những đòi hỏi nảy sinh trong quá trình phát triển, ngược lại sẽ là nhân tố kìm hãm sự phát triển.

1.4. MỘT SỐ KINH NGHIỆM VỀ PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI

1.4.1. Kinh nghiệm phát triển trang trại trồng trọt của tỉnh Đắk Lắk

Các trang trại trồng trọt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các loại cây trồng có giá trị hàng hoá cao, khắc phục dần tình trạng phân tán, tạo nên những vùng chuyên môn hoá. Mặt khác, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trang trại góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp, đặc biệt công nghiệp chế biến và dịch vụ sản xuất ở nông thôn.

1.4.2. Kinh nghiệm phát triển trang trại ở huyện Nga Sơn

Thực hiện chương trình xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế, những năm qua, ngoài cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện Nga Sơn đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ nông dân đầu tư phát triển sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao từ đó thúc đẩy phát triển trang trại trên địa bàn huyện.

1.4.3. Kinh nghiệm phát triển trang trại tại Bắc Giang

Kinh tế trang trại đã thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và sản xuất hàng hoá. Sản xuất lâm nghiệp đã hình thành vùng nguyên liệu gỗ tập trung với diện tích gần 50.000 ha; đã có sự đầu tư thâm canh và sử dụng 100% cây giống có chất lượng chủ yếu là cây nhân bằng phương pháp nuôi cấy mô và giâm hom, nên đã nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI TRỒNG TRỌT TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ GIA NGHĨA

2.1. TÌNH HÌNH CƠ BẢN CỦA THỊ XÃ GIA NGHĨA ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI

2.1.1. Đặc điểm về điều kiện tự nhiên

Với điều kiện tự nhiên, đất đai, thổ nhưỡng màu mỡ, khí hậu thuận lợi phù hợp với nhiều cây trồng có giá trị kinh tế cao, do đó thị xã Gia Nghĩa có thể mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đồng thời với vị trí thuận lợi, sẽ tạo điều kiện dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

2.1.2. Tình hình kinh tế

Tốc độ tăng trưởng của các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ của thị xã Gia Nghĩa trong những năm qua tăng trưởng khá. Hệ thống chợ được quan tâm, cải tạo, nâng cấp và xây mới, cơ sở giao lưu buôn bán mở rộng, sản xuất hàng hóa phát triển, từ đó có tác động tích cực đến việc mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của các trang trại đồng thời thuận lợi hơn trong việc lựa chọn các yếu tố đầu vào trong quá trình sản xuất.

2.1.3. Đặc điểm xã hội

Có nguồn lao động dồi dào, số người trong độ tuổi lao động lớn, lực lượng lao động trẻ, có nguồn lực con người thông minh, cần cù, quyết tâm vượt mọi khó khăn, cầu tiến bộ. Đây là nguồn nội lực rất quan trọng.

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI TRỒNG TRỌT TẠI THỊ XÃ GIA NGHĨA

2.2.1. Thực trạng phát triển số lượng trang trại trồng trọt

Đến cuối năm 2015 trên toàn địa bàn thị xã có 26 trang trại.

Trong đó chủ yếu là trang trại trồng trọt trồng cây dài ngày 22 trang trại.

Số lượng trang trại trồng trọt trên địa bàn thị xã có chiều hướng giảm dần từ 28 trang trại năm 2011 xuống 22 trang trại năm 2015, giảm 21,43%, do có một số trang trại có đất đã bị thu hồi thực hiện xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao của thị xã (quy mô 114,7ha), xây dựng tuyến đường Đạo Nghĩa – Quảng Khê (44,46km), thực hiện dự án đường Tránh đô thị Gia Nghĩa(19,2km). Số lượng các trang trại phân bổ chủ yếu tại xã Đăk Nia 13 trang trại và xã Đăk R'Moan 3 trang trại.

Bảng 2.6. Các loại hình trang trại trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa

STT	Xã, phường	Tổng số	Loại hình trang trại				Tổng hợp
			Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy Sản	Lâm nghiệp	
1	Nghĩa Thành	2	2	0	0	0	0
2	Nghĩa Trung	2	0	2	0	0	0
3	Nghĩa Tân	0	0	0	0	0	0
4	Nghĩa Đức	2	2	0	0	0	0
5	Nghĩa Phú	2	0	2	0	0	0
6	Xã Đăk Nia	13	13	0	0	0	0
7	Đăk R'Moan	3	3	0	0	0	0
8	Quảng Thành	2	2	0	0	0	0
Tổng cộng		26	22	4	0	0	0

(Nguồn: Chi cục thống kê thị xã)

2.2.2. Thực trạng các yếu tố nguồn lực

a. Đất đai và quy mô trang trại

Từ năm 2011 đến nay, tuy là trung tâm tỉnh lỵ tỉnh Đăk Nông mới thành lập nên việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng hạ tầng cơ sở, các khu công công phục vụ dân sinh, tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa ngày càng cao, nhưng do được chính phủ cho chủ trương chuyển diện tích rừng khai phá từ sau ngày 01/07/2004 đến trước ngày 01/01/2010 sang đất nông nghiệp nên quỹ đất để sản xuất nông nghiệp có xu hướng tăng. Quỹ đất trung bình của một trang trại trồng

trọt trên toàn thị xã là 14,85ha.

Qua bảng 2.9 ta thấy các trang trại trồng trọt trên địa bàn thị xã tập trung trồng cây cà phê là chính với tổng diện tích là 172,40ha chiếm đến 52,79%, tiếp đến là trồng cây ăn trái với diện tích là 83ha chiếm 25,41%, và đến một số loại cây trồng khác như cao su, tiêu, điều,...

Bảng 2.9. Diện tích từng loại cây trồng

ĐVT: ha.

Xã, phường	Diện tích (ha)	Cà phê	Cao su	Điều	Hồ tiêu	Chanh dây	Cây ăn quả	Ao hồ
Nghĩa Thành	35,00	33,00	0,00	1,00	1,00	0,00	0,00	0,00
Nghĩa Trung	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Nghĩa Tân	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Nghĩa Đức	17,00	13,60	3,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,40
Nghĩa Phú	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Đắk Nia	225,30	104,30	7,00	18,00	7,00	3,00	83,00	3,00
Đắk R'Moan	26,00	10,50	11,00	0,00	2,50	0,00	0,00	0,00
Quảng Thành	23,29	11,00	12,00	0,20	0,00	0,00	0,00	0,09
Tổng cộng	326,59	172,40	33,00	19,20	10,50	3,00	83,00	3,49

(Nguồn: Kết quả điều tra của tác giả)

Quy mô diện tích của các trang trại không đều nhau, trang trại có quy mô thấp nhất là 5 ha và trang trại cao nhất là 63 ha, chênh nhau 12,6 lần. Số trang trại trồng cây lâu năm có diện tích 5ha có 02 trang trại, từ 5 đến 10 ha có 07 trang trại, chiếm 31,82%, số trang trại có quy mô trên 10 ha chiếm tỷ lệ tương đối cao 59,09%, trong đó có 02 trang trại quy mô trên 20 ha (chiếm 9,09%).

b. Vốn để sản xuất

Theo kết quả điều tra, vốn bình quân của một trang trại trồng trọt tại thị xã Gia Nghĩa khá cao, chủ yếu là nguồn vốn tự có. Số vốn bình quân cho một trang trại trồng trọt năm 2015 là 438,55 triệu đồng/trang trại, so với mặt bằng chung của cả tỉnh tuy không vượt trội lắm nhưng nhìn chung so với các địa phương khác trong cả nước thì nguồn vốn đầu tư của một trang trại tại thị xã Gia Nghĩa là tương đối cao.

Tổng nguồn vốn sản xuất năm 2015 là 9.648,20 triệu đồng, trong đó 8.598,20 triệu đồng là vốn của chủ trang trại, chiếm 89,12% tổng nguồn vốn đầu tư của trang trại, còn lại là vốn vay từ ngân hàng 1.050 triệu đồng chiếm 10,88% tổng nguồn vốn đầu tư, điều này cho thấy hầu hết các trang trại trồng trọt trên địa bàn thị xã đã dần dần được đầu tư theo chiều sâu, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong thâm canh sản xuất.

Bảng 2.11. Vốn sản xuất của các trang trại thị xã Gia Nghĩa

Đơn vị tính: triệu đồng

Xã, phường	Tổng số trang trại	Chia ra loại vốn					
		Tổng vốn đầu tư của trang trại	Tổng vốn đầu tư b/q 1 trang trại	Vốn của chủ trang trại	Vốn b/q của 1 chủ trang trại	Vốn vay ngân hàng	Vốn vay ngân hàng b/q 1 trang trại
Nghĩa Trung	0	0,00	0,00	0,00	0,00	0,0	0,00
Nghĩa Thành	2	1.167,00	583,50	1.067,00	533,50	100,0	50,00
Nghĩa Tân	0	0,00	0,00	0,00	0,00	0,0	0,00
Nghĩa Đức	2	822,56	411,28	672,56	336,28	150,0	75,00
Nghĩa Phú	0	0,00	0,00	0,00	0,00	0,0	0,00
Đắk Nia	13	6.191,64	476,28	5.541,64	426,28	650,0	50,00
Đắk R'Moan	3	779,80	259,93	679,80	226,60	100,0	33,33
Quảng Thành	2	687,20	343,60	637,20	318,60	50,0	25,00
Tổng cộng	22	9.648,20	438,55	8.598,20	390,83	1.050,0	47,73

(Nguồn: Kết quả điều tra của tác giả)

c. Lao động để sản xuất

Lao động thường xuyên của các trang trại chủ yếu là lao động gia đình, ngoài ra các trang trại phải thuê thêm lao động thường xuyên và lao động thời vụ.

Trung bình mỗi trang trại sử dụng khoảng 23,32 lao động/trang trại, trong đó lao động thuê ngoài là 21,02 lao động/trang trại, và lao động của gia đình chủ trang trại là 2,14 lao động/trang trại. Trong tổng số các lao động trên thì lao động qua đào tạo chiếm số lượng thấp (lao động thuê ngoài qua đào tạo là 4/466 lao động, lao động của chủ trang trại qua đào tạo là 4/43 lao động).

Các trang trại sử dụng lao động thời vụ lớn chiếm 63,55% so với tổng số lao động làm việc trong trang trại, chứng tỏ rằng việc thu hoạch sản phẩm chủ trang trại sử dụng một lượng lớn lao động, nhất là đối với thu hoạch cà phê, tiêu, hơn nữa việc thu hái, nhất là thu hái hai sản phẩm này chưa có máy móc thay thế hiệu quả, nên chủ yếu thu hoạch bằng thủ công.

Bảng 2.13. Tình hình sử dụng lao động thường xuyên và thời vụ

Xã, phường	Số trang trại	Tổng số lao động	Lao động tham gia SX của trang trại		Bình quân lao động thường xuyên/1 trang trại	Bình quân lao động thời vụ/1 trang trại
			Lao động thường xuyên	Lao động thời vụ		
Nghĩa Trung	0	0	0	0	0,00	0,00
Nghĩa Thành	2	37	11	26	5,50	13,00
Nghĩa Tân	0	0	0	0	0,00	0,00
Nghĩa Đức	2	44	14	30	7,00	15,00
Nghĩa Phú	0	0	0	0	0,00	0,00
Đắk Nía	13	342	132	210	10,15	16,15
Đắk R'Moan	3	53	18	35	6,00	11,67
Quảng Thành	2	37	12	25	6,00	12,50
Tổng số	22	513	187	326	8,50	14,82

(Nguồn: Kết quả điều tra của tác giả)

d. Tình hình áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

Qua bảng 2.14 tất cả các trang trại trồng trọt trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa đều có các loại máy móc cơ bản như máy bơm nước tưới, máy xay cà phê, máy phát cỏ, máy bơm thuốc trừ sâu; máy kéo, ô tô thì một số trang trại có đầu tư. Việc áp dụng công nghệ thông tin vào sản xuất, các chủ trang trại vẫn còn thiếu và yếu trong việc đầu tư và tìm tòi áp dụng vào sản xuất, trong số các trang trại điều tra thì chỉ có 10 máy vi tính/22 trang trại và có 08 trang trại là kết nối internet nên hiệu quả về thông tin phục vụ sản xuất của các chủ trang trại tuy bước đầu đã có, song việc khai thác còn hạn chế.

Bảng 2.14. Máy móc thiết bị chủ yếu của trang trại chia theo loại hình sản xuất

DVT: chiếc, cái.

Xã, phường	SL	Máy kéo	Ô tô	Máy phát điện	Lò máy sấy, cà phê	Máy phun thuốc trừ sâu	Máy bơm nước	Máy phát cỏ	Máy xay cà phê	Máy tuốt Tiêu	Máy vi tính	Internet
Nghĩa Thành	21	0	1	0	0	4	4	4	2	2	2	2
Nghĩa Trung	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nghĩa Tân	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nghĩa Đức	13	0	0	0	0	2	2	4	2	1	1	1
Nghĩa Phú	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Đắk Nía	99	6	0	3	1	13	19	26	13	9	5	4
Đắk R'Moan	17	0	0	0	0	3	3	5	3	2	1	0
Quảng Thành	15	1	0	1	0	2	2	4	2	1	1	1
Tổng cộng	165	7	1	4	1	24	30	43	22	15	10	8

(Nguồn: Kết quả điều tra của tác giả)

2.2.3. Thực trạng về liên kết sản xuất

Các trang trại trồng trọt tại thị xã Gia Nghĩa nói riêng và tỉnh Đắk Nông nói chung ra đời trước năm 2010 đa số là loại hình trang trại gia đình, sản phẩm sản xuất ra chế biến thô sau đó bán, hoặc ký gửi cho các doanh nghiệp thu mua nông sản.

Việc liên kết sản xuất của các trang trại trên địa bàn thị xã trong thời gian qua chưa phát triển. Vấn đề liên kết sản xuất kinh doanh giữa các trang trại với nhau, giữa trang trại với các nông lâm trường, với các hợp tác xã nông nghiệp chưa được các chủ trang trại quan tâm đúng mức.

2.2.4. Thực trạng về phát triển thị trường

Các loại sản phẩm hàng hóa của trang trại trong những năm gần đây đã tăng cả về số lượng và chất lượng đòi hỏi thị trường tiêu thụ ngày càng đa dạng và mở rộng. Tình hình thị trường tiêu thụ thể hiện như sau:

- Bán trực tiếp cho các nhà máy chế biến trên cơ sở hợp đồng tiêu thụ nông sản được ký kết với các cơ sở chế biến.

- Bán trực tiếp cho các doanh nghiệp kinh doanh thương mại như Doanh Nghiệp Tư Nhân Phượng Tuấn, Công ty cà phê Gia Nghĩa, Công ty Tiến Thanh, Công ty cà phê Ô Lam,...

- Bán cho các đại lý: Mua đứt - bán đoạn; Ứng trước vốn, vật tư cho trang trại và mua lại sản phẩm khi thu hoạch.

2.2.5. Thực trạng về kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh

a. Kết quả sản xuất kinh doanh của trang trại trồng trọt

** Doanh thu của các trang trại trồng trọt:*

Bảng 2.15. Kết quả sản xuất kinh doanh của trang trại phân theo xã, phường

DVT: triệu đồng.

Xã, phường	Số trang trại	Tổng giá trị HH và DV bán ra	Tổng giá trị HH và DV bán ra b/q	Tổng chi phí sản xuất trang trại	Tổng chi phí sản xuất trang trại b/q	Thu nhập bình quân
Tổng số	22	21.600	982	13.152	598	384
Nghĩa Thành	2	2.384	1.192	1.595	797	395
Nghĩa Trung	0	0	0	0	0	0
Nghĩa Tân	0	0	0	0	0	0
Nghĩa Đức	2	1.770	885	1.045	522	363
Nghĩa Phú	0	0	0	0	0	0
Đắk Nia	13	13.733	1.056	8.461	651	406
Đắk R'Moan	3	2.190	730	1.065	355	375
Quảng Thành	2	1.523	762	985	493	269

(Nguồn: Kết quả điều tra của tác giả)

Các trang trại đều hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tổng giá trị hàng hóa sản xuất và bán ra của các trang trại là 21.600 triệu đồng/22 trang trại điều tra, trung bình 981,827 triệu đồng/trang trại. Nhìn chung giá trị sản lượng hàng hóa sản xuất của một trang trại trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa khá cao, 100% các trang trại đều có lợi nhuận. Doanh thu đạt được của trang trại so với chi phí bỏ ra của trang trại hay chỉ số kết quả -chi phí đều đạt hiệu quả về mặt kinh tế.

* Chi phí sản xuất của trang trại trồng trọt:

Bảng 2.17. Chi phí sản xuất từng loại cây trồng

ĐVT: triệu đồng.

Xã, phường	Tổng cộng	Cà phê	Cao su	Điều	Hồ tiêu	Chanh dây	Cây ăn quả
Nghĩa Thành	1.595	1.482	0	30	84	0	0
Nghĩa Trung	0	0	0	0	0	0	0
Nghĩa Tân	0	0	0	0	0	0	0
Nghĩa Đức	1.045	909	71	0	65	0	0
Nghĩa Phú	0	0	0	0	0	0	0
Đắk Nia	8.461	5.607	120	518	570	202	1.444
Đắk R'Moan	1.065	671	59	58	183	94	0
Quảng Thành	985	706	128	33	53	0	65
Tổng cộng	13.152	9.375	378	639	955	296	1.509

(Nguồn: Kết quả điều tra của tác giả)

Từ bảng 2.17 ta thấy chi phí đầu tư cho cây phê là rất lớn vì đây là cây mang lại thu nhập chính của các trang trại, tổng chi phí các trang trại đã đầu tư là 9.375 triệu đồng chiếm 71,28% tổng chi phí, bình quân 426,14 triệu đồng/trang trại và chi phí bình quân 1ha là 52,43 triệu đồng. Tiếp đến là chi phí đầu tư cho cây ăn quả 1.509 triệu đồng tập trung ở Đắk Nia, và chủ yếu là đầu tư cho các cây măng cụt, mít, cam,...

* *Lợi nhuận:*

Qua bảng 2.18 ta thấy rằng lợi nhuận bình quân của một trang trại trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa đạt 384 triệu đồng/trang trại/năm. Các trang trại tại xã Đắk Nia có lợi nhuận cao nhất 406 triệu

đồng/năm, tiếp đến là các trang trại tại xã Đắc R'Moan 375 triệu đồng/năm và thấp nhất là tại xã Quảng Thành 269 triệu đồng/năm.

Bảng 2.18. Tổng hợp lợi nhuận của trang trại phân theo đơn vị hành chính

ĐVT: triệu đồng.

Xã, phường	Số trang trại	Doanh thu	Chi phí sản xuất	Lợi nhuận	Lợi nhuận bình quân
Tổng số	22	21.600	13.152	8.449	384
Nghĩa Thành	2	2.384	1.595	789	395
Nghĩa Trung	0	0	0	0	0
Nghĩa Tân	0	0	0	0	0
Nghĩa Đức	2	1.770	1.045	725	363
Nghĩa Phú	0	0	0	0	0
Đắc Nia	13	13.733	8.461	5.272	406
Đắc R'Moan	3	2.190	1.065	1.125	375
Quảng Thành	2	1.523	985	538	269

(Nguồn: Kết quả điều tra của tác giả)

b. Hiệu quả sản xuất của trang trại trồng trọt

* Hiệu quả sử dụng vốn: Một đồng vốn bỏ vào sản xuất trang trại tạo ra được 2,238 đồng doanh thu và 0,875 đồng thu nhập.

Tỷ suất lợi nhuận/chi phí của một trang trại đạt được là 0,642; Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu của một trang trại là 0,391. Chỉ tiêu này phản ánh rằng cứ 1 đồng chi phí sản xuất bỏ ra thu về được 0,642 đồng lợi nhuận, tức đạt hiệu suất 64,2%; 1 đồng doanh thu thì thu được 0,391 đồng lợi nhuận.

* Hiệu quả sử dụng đất: Doanh thu bình quân một ha là 66,13 triệu đồng và thu nhập bình quân một ha là 25,87 triệu đồng. Trang trại trồng trọt phát triển góp phần tạo ra các vùng sinh thái đa dạng, phong phú, góp phần bảo vệ đất đai, bảo vệ rừng, làm trong sạch môi trường sinh thái.

* Hiệu quả sử dụng lao động: Trang trại trồng trọt phát triển đã góp phần ổn định công ăn việc làm cho một bộ phận lao động ở nông thôn. Đến nay bình quân một lao động trang trại tạo ra hơn 115 triệu đồng doanh thu và 45,18 triệu đồng lợi nhuận cho trang trại.

* Hiệu quả về chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ: Trang trại tại thị xã Gia Nghĩa chủ yếu là trang trại gia đình có khả năng tiếp thu nhiều trình độ khoa học và công nghệ khác nhau, từ thô sơ đến hiện đại, phù hợp với yêu cầu và khả năng sản xuất nên đạt mức chi phí sản xuất thấp và hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất hàng hoá. Tuy quy mô không lớn nhưng trang trại gia đình đã dung nạp và được hiện đại hóa nông nghiệp với mức độ cao.

* Hiệu quả về mặt xã hội: Tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa và công ăn việc làm cho người dân tại địa phương.

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI TRỒNG TRỌT TẠI THỊ XÃ GIA NGHĨA TRONG THỜI GIAN VỪA QUA

2.3.1. Kết quả đạt được

Sự phát triển trang trại trồng trọt tại thị xã Gia Nghĩa đã tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, nâng cao thu nhập cho người dân, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động,...

2.3.2. Những hạn chế

Trình độ văn hóa, áp dụng và tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ

thuật và quản lý của chủ trang trại còn thấp; việc nghiên cứu, tiếp cận thị trường còn lúng túng; một số trang trại chưa lựa chọn đúng hướng kinh doanh chính phù hợp với điều kiện về quy mô đất đai và nguồn vốn hiện có; các chủ trang trại vẫn chưa thực sự mạnh dạn đầu tư, vẫn còn tâm lý sợ rủi ro do không biết tổ chức sắp xếp sản xuất khi đầu tư lớn;...

2.3.3. Nguyên nhân của những mặt hạn chế

a. Nguyên nhân từ phía chính quyền

Việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong điều kiện thực tế tại thị xã còn bất cập, chưa kịp thời. Chưa kịp thời trang bị cho các trang trại về khoa học, kỹ thuật, tìm kiếm các giống cây trồng có chất lượng, năng suất, theo nhu cầu của thị trường,...

b. Nguyên nhân từ bản thân các trang trại

Thiếu vốn để sản xuất kinh doanh, nguồn vốn chủ yếu là vốn tự có. Lao động trong các trang trại thiếu kiến thức về khoa học kỹ thuật tiên tiến. Hạn chế về khả năng tiếp cận thị trường, sản xuất chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, việc áp dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất còn khiêm tốn,...

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI TRỒNG TRỌT TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ GIA NGHĨA

3.1. CÁC CĂN CỨ ĐỂ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Xu hướng phát triển trang trại trồng trọt ở Việt Nam

Trang trại trong giai đoạn 2016-2020 vẫn là loại hình tổ chức sản xuất có hiệu quả được Nhà nước khuyến khích phát triển để trở

thành một trong những hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh chủ yếu của nông nghiệp sản xuất hàng hóa trong thời gian tới.

3.1.2. Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và phát triển trang trại trồng trọt của thị xã Gia Nghĩa

a. Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội

Xây dựng Gia Nghĩa đến năm 2020 trở thành đô thị văn minh hiện đại, xứng tầm là trung tâm chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chính trị - xã hội ổn định, vững chắc; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện.

b. Định hướng phát triển trang trại trồng trọt

Phát triển đa dạng các loại hình trang trại trồng trọt, trong đó đặc biệt quan tâm phát triển trang trại gia đình.

Phát triển trang trại trồng trọt theo hướng tập trung hoá, chuyên môn hoá nhằm phát huy lợi thế của từng vùng sinh thái, từng địa bàn trong thị xã Gia Nghĩa.

Phát triển kinh tế trang trại theo sự quản lý của Nhà nước.

c. Mục tiêu phát triển trang trại trồng trọt đến năm 2020

Phát triển trang trại trồng trọt nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên đất đai, lao động, vốn và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất trên cơ sở bảo vệ tốt môi trường nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa trong cơ chế thị trường, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo tiến tới nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa với quy mô lớn, chất lượng cao và đủ sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

3.1.3. Một số quan điểm có tính nguyên tắc khi xây dựng giải pháp

Phát triển trang trại gắn với thu hút lao động nông thôn, giải

quyết việc làm và nâng cao đời sống cho người dân.

Phát triển trang trại gắn với xây dựng nền nông nghiệp bền vững.

Phát triển trang trại đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái.

3.2. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI TRỒNG TRỌT TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ GIA NGHĨA TRONG THỜI GIAN TỚI

3.2.1. Phát triển số lượng trang trại trồng trọt

Thực hiện sử dụng đất theo các phương án quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch trồng trọt, quy hoạch phát triển cây công nghiệp,... đã được phê duyệt.

Thực hiện đầu tư thâm canh trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ hợp lý, ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, đặc biệt là các tiến bộ về giống để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tổ chức lại sản xuất, các vùng trang trại sản xuất tập trung như: Trang trại sản xuất cà phê, cây ăn quả tập trung ở xã Đắc Nia, Quảng Thành, Nghĩa Thành. Trang trại sản xuất hồ tiêu, cao su tại xã Đắc R'Moan, Nghĩa Đức.

Quy hoạch xây dựng các vùng trang trại sản xuất nguyên liệu tập trung phải gắn mật thiết với việc xây dựng các cơ sở chế biến.

3.2.2. Gia tăng các yếu tố nguồn lực

a. Về đất đai

Trên cơ sở quy hoạch xây dựng nông thôn mới, rà soát hoàn chỉnh quy hoạch đất đai chung trên địa bàn thị xã và từng xã, phường làm cơ sở cho chính quyền các cấp quản lý giao đất, thuê đất, sử dụng đất của các tổ chức và đơn vị kinh tế, trong đó có các trang trại.

b. Về nguồn vốn đầu tư

Xây dựng mô hình quan hệ giữa chủ trang trại, công ty chế

biển - thương mại và ngân hàng nông nghiệp, đây là hình thức cung cấp giống, phân bón gắn với cho vay vốn sản xuất dựa trên cơ sở xác lập mối quan hệ kinh tế giữa ba đối tác có tính chất pháp lý. Đơn giản hóa các thủ tục vay vốn để các trang trại dễ dàng tiếp cận vốn.

c. Về nguồn nhân lực

Thực hiện chương trình hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ quản lý của các chủ trang trại và người lao động trong trang trại.

Tổ chức thị trường lao động ở nông thôn bằng cách thông qua các đoàn thể xã hội.

Củng cố và nâng cao chất lượng Trung tâm dạy nghề, các nội dung đào tạo phải phù hợp với ngành nghề sản xuất của trang trại.

3.2.3. Tăng cường liên kết sản xuất các trang trại

Hình thành các trang trại theo mô hình liên kết giữa trang trại với nông dân. Khuyến khích các trang trại liên kết, hợp tác hình thành các hợp tác xã để tạo sức mạnh trong sản xuất kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích của chủ trang trại. Các trang trại trong cùng lĩnh vực phải liên kết và hợp tác với nhau, nhằm chia sẻ kinh nghiệm sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường chương trình liên kết giữa “4 nhà” nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nông.

3.2.4. Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm

Nhà nước hỗ trợ các trang trại đầu tư phát triển các cơ sở chế biến công nghiệp; hướng dẫn các trang trại thực hiện công nghệ mới về bảo quản, sơ chế và chế biến nhỏ. Tổ chức xây dựng lại các kênh lưu thông nông sản phẩm nông nghiệp, các chợ nông sản, thực hiện thí điểm các điểm đầu mối cung cấp các sản phẩm đặc trưng của vùng do các trang trại sản xuất. Tăng cường thông tin thị trường,

giúp các trang trại nắm bắt nhu cầu để bố trí sản xuất một cách phù hợp, đạt hiệu quả kinh tế cao.

3.2.5. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

a. Về khoa học kỹ thuật

Hướng dẫn chủ trang trại áp dụng các biện pháp kỹ thuật, đưa giống mới có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất.

Khuyến khích các hình thức liên kết, hợp tác trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học-công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp

b. Nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông sản và hệ thống trang trại

Các trang trại mạnh dạn chuyển đổi mô hình sản xuất nhằm phát huy được thế mạnh của mình, tạo ra những sản phẩm có giá trị cao, phù hợp với nhu cầu thị trường, tạo ra sự phát triển bền vững cho trang trại. Hình thành các công ty chuyên kinh doanh kho bãi nhằm đáp ứng nhu cầu thuê sân phơi, nhà kho để lưu giữ nông sản.

Chú trọng công tác xây dựng thương hiệu cho nông sản.

c. Tổ chức tốt tiêu thụ nông sản của trang trại trồng trọt

3.2.6. Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước

- Nhà nước phải có chính sách riêng tạo môi trường pháp lý cho kinh tế trang trại tồn tại và phát triển như: chính sách đầu tư, thị trường, thuế, tín dụng, đất đai...

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Đối với Nhà nước

Đầu tư cơ sở hạ tầng chủ yếu là đường giao thông, công trình thủy lợi, hệ thống thông tin liên lạc và các cơ sở chế biến nông sản để tạo điều kiện cho trang trại phát triển.

3.3.2. Đối với địa phương

Tạo điều kiện cho các hộ tích tụ đất phù hợp thành lập trang

trại. Bồi dưỡng đào tạo chủ trang trại về các nội dung: tổ chức quản lý, chế độ hạch toán, kỹ thuật chuyên môn và một số chính sách có liên quan.

KẾT LUẬN

Nhìn chung trong thời gian qua các trang trại trồng trọt trên địa bàn thị xã phát triển đa dạng về loại hình sản xuất, nhưng chiếm số lượng lớn vẫn là các trang trại trồng cây cà phê, Tiêu, cây ăn quả. Trang trại phát triển đã phần nào góp phần thúc đẩy nền nông nghiệp phát triển, hiệu quả của trang trại mang lại ngày một lớn đưa bộ mặt nông thôn phát triển ở một giai đoạn mới. Bên cạnh kết quả đạt được, kinh tế trang trại ở thị xã Gia Nghĩa còn nhiều hạn chế tồn tại với nhiều vấn đề cần giải quyết: trình độ quản lý của chủ trang trại còn thấp; địa vị pháp lý của trang trại chưa rõ ràng, phần lớn các trang trại được hình thành một cách tự phát, thiếu định hướng rõ ràng, cơ sở vật chất kỹ thuật thô sơ, sản xuất chủ yếu dựa vào kinh nghiệm;... hiệu quả vốn đầu tư trên đất đai, lao động chưa cao. Trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất một số giải pháp của cá nhân đúc kết từ kết quả nghiên cứu nhằm góp phần đưa trang trại thị xã Gia Nghĩa phát triển mạnh mẽ trong thời gian sắp tới, nhất là phát triển về mặt chất lượng.